

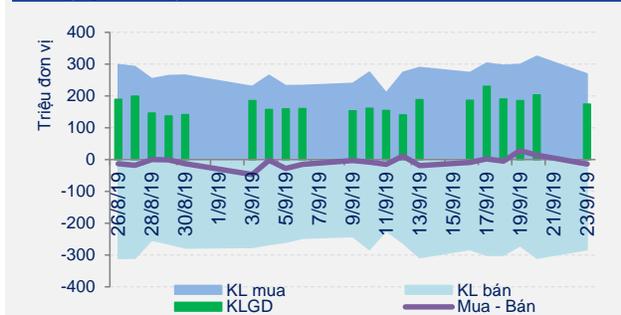
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/9/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	985.75	104.38
% Thay đổi	↓ -0.47%	↑ 0.23%
KLGD (CP)	173,375,182	31,352,238
GTGD (tỷ đồng)	4,454.33	355.15
Tổng cung (CP)	283,455,580	48,136,600
Tổng cầu (CP)	268,714,640	49,150,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,684,736	199,193
KL mua (CP)	14,677,566	1,235,260
GT mua (tỷ đồng)	807.69	9.07
GT bán (tỷ đồng)	802.29	4.52
GT ròng (tỷ đồng)	5.40	4.55

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.09%	13.8	2.7	6.5%
Công nghiệp	↓ -0.85%	14.8	3.0	21.5%
Dầu khí	↑ 0.38%	19.5	2.4	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.08%	17.9	4.7	10.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.17%	13.1	2.5	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.51%	20.3	5.7	12.0%
Ngân hàng	↓ -0.74%	11.8	2.4	18.8%
Nguyên vật liệu	↓ -1.76%	13.3	1.6	5.8%
Tài chính	↓ -0.15%	22.0	4.1	19.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.90%	15.0	3.1	1.7%
VN - Index	↓ -0.47%	16.7	3.9	112.4%
HNX - Index	↑ 0.23%	9.2	1.6	-12.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản được duy trì ở mức khá tốt. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,61 điểm (-0,47%) xuống 985,75 điểm; HNX-Index tăng 0,24 điểm (+0,23%) lên 104,38 điểm. Thanh khoản suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.643 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 239 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.289 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 192 mã tăng, 100 mã tham chiếu, 305 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, nhưng áp lực cung gia tăng từ khoảng 14h trở đi đã khiến chỉ số VN-Index kết phiên tại mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ như VCB (-2,5%), TCB (-2,2%), VIC (-0,3%), BID (-0,9%), SAB (-0,5%), VRE (-0,7%), CTG (-0,5%), VJC (-0,3%), VHM (-0,1%), MSN (-0,2%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột là giữ được sắc xanh giúp đỡ giảm là không quá mạnh như VNM (+2%), GAS (+0,7%), BVH (+1,5%), PLX (+0,7%), STB (+1,9%)... Trên sàn HNX, PVI (+3,9%), ACB (+0,4%), SHB (+1,5%), VCS (+0,6%)... giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng thứ chín liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Áp lực bán khá bất ngờ trong khoảng 30 phút cuối phiên khiến chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc đỏ. Thanh khoản trong phiên hôm nay tuy thấp hơn phiên cuối tuần trước (cơ cấu danh mục ETF) nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán là tương đối mạnh. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 982 điểm (MA20-50) vẫn chưa bị xâm phạm, tuy nhiên ngưỡng này có thể sẽ được test lại trong phiên tiếp theo. Trong kịch bản tiêu cực hơn, VN-Index có thể sẽ giảm sâu hơn để tìm kiếm lực cầu bắt đáy quanh ngưỡng 975 điểm (trendline nối các đáy từ đầu năm 2019 đến nay). Chúng tôi cho rằng khả năng mà VN-Index có thể xuyên thủng vùng hỗ trợ trên là thấp cho nên đây có thể coi là vùng giá thích hợp cho các nhà đầu tư có thể bổ sung các vị thế của mình trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với hỗ trợ gần nhất là ngưỡng 982 điểm (MA20-50) và xa hơn là ngưỡng 975 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh (nếu có) về vùng hỗ trợ của chỉ số trong khoảng 975-982 điểm để giải ngân thăm dò các vị thế mới trong ngắn hạn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/9/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 993,98 điểm. Nhưng từ khoảng 14h trở đi, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số dần giảm xuống sắc đỏ và áp lực bán tiếp tục gia tăng trong phiên ATC khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 4,61 điểm (-0,37%) xuống 985,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 2.000 đồng, TCB giảm 500 đồng, VIC giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 2.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,91 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số tăng dần lên trên tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 105,28 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,24 điểm (+0,23%) lên 104,38 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVI tăng 1.300 đồng, ACB tăng 100 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, CTX giảm 1.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 5,26 tỷ đồng. YEG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 53,4 tỷ đồng tương ứng với 911 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCI với 28,2 tỷ đồng tương ứng với 795 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 29,8 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 4,53 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,6 tỷ đồng tương ứng với 999,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 543 triệu đồng tương ứng với 71,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2 tỷ đồng tương ứng với 20,2 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên đầu tuần và hiện chỉ số vẫn ở trên ngưỡng 982 điểm (MA20-50), thanh khoản suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 142 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 982 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 982 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 963 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với hỗ trợ gần nhất là ngưỡng 982 điểm (MA20-50) và xa hơn là ngưỡng 975 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện vẫn dưới ngưỡng 104,9 điểm (MA200), thanh khoản suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 21,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,3 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/9, HNX-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co trong khoảng 103,3-104,9 điểm (MA50-200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 42,08 - 42,28 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 80.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng Ngày 23/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.137 đồng (giảm 5 đồng so với ngày hôm qua).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 12,75 USD/ounce tương ứng 0,84% lên mức 1.527,85 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,221 điểm tương ứng với 0,23% lên 98,357 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,0978 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2435 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,36 JPY.

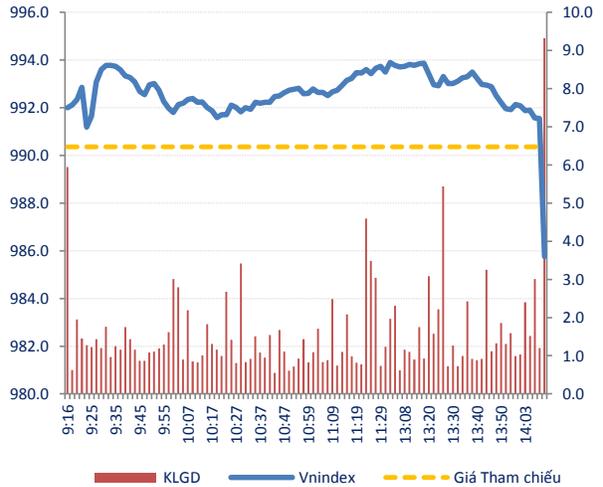
Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,24 USD/thùng tương ứng 0,41% lên mức 58,33 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/9, chỉ số Dow Jones giảm 159,72 điểm tương ứng 0,59% xuống 26.935,07 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 65,21 điểm tương ứng 0,8% xuống 8.117,67 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 14,72 điểm tương ứng 0,49% xuống 2.992,07 điểm.

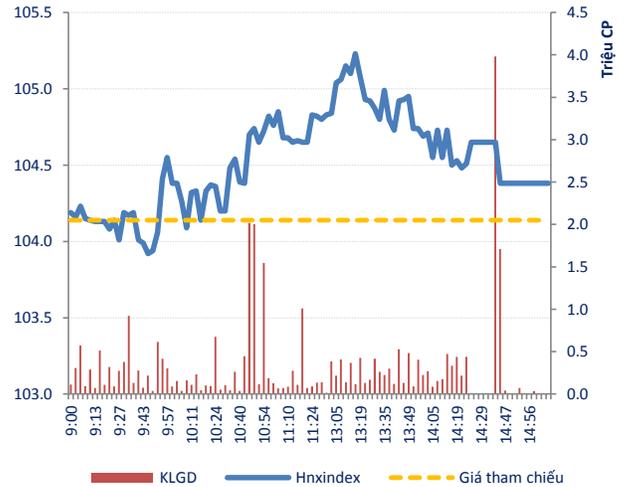


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

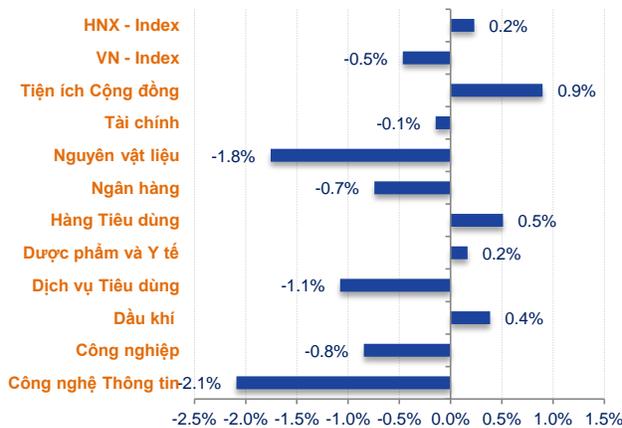
KLGD và VN-Index trong phiên



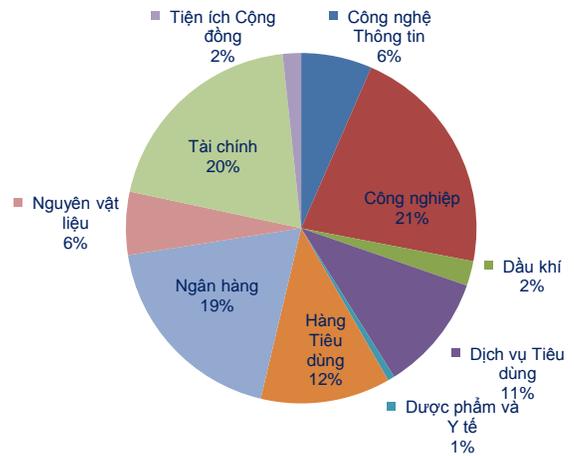
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



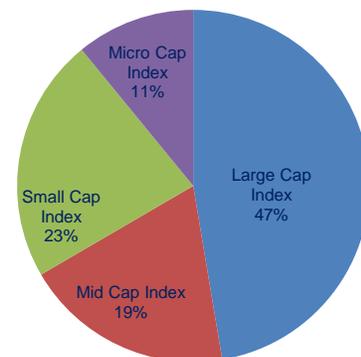
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,034,480	HPG	1,348,800
2	YEG	911,190	VRE	649,400
3	VCI	795,440	SSI	510,210
4	PVD	176,000	E1VFN30	454,940
5	VNM	166,740	TNA	417,590

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	999,500	PVS	68,683
2	TIG	84,800	PVG	32,900
3	SHS	71,600	PVC	24,800
4	SRA	12,200	VCS	20,200
5	BAX	8,800	BVS	12,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	10.35	10.60	↑ 2.42%	10,903,230
ROS	26.80	26.20	↓ -2.24%	9,167,420
VPB	21.40	21.45	↑ 0.23%	8,174,430
BCG	8.90	8.51	↓ -4.38%	6,130,930
TCB	23.15	22.75	↓ -1.73%	5,402,650

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.50	6.60	↑ 1.54%	6,913,393
VIX	6.60	6.10	↓ -7.58%	3,039,100
ACB	23.20	23.30	↑ 0.43%	2,878,232
PVS	20.20	20.30	↑ 0.50%	1,699,333
VIG	1.10	1.10	→ 0.00%	1,540,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1901	0.58	0.64	0.06	↑ 10.34%
TCR	1.43	1.53	0.10	↑ 6.99%
DXV	3.20	3.42	0.22	↑ 6.87%
RIC	5.11	5.46	0.35	↑ 6.85%
PIT	4.26	4.55	0.29	↑ 6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
HBS	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
PBP	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
MCO	2.10	2.30	0.20	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1904	0.55	0.40	-0.15	↓ -27.27%
CHPG1902	0.41	0.34	-0.07	↓ -17.07%
CHPG1906	0.77	0.65	-0.12	↓ -15.58%
CHPG1905	3.13	2.70	-0.43	↓ -13.74%
CFPT1902	13.23	12.05	-1.18	↓ -8.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
TMB	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
TKC	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
NTH	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
SFN	31.10	28.00	-3.10	↓ -9.97%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	10,903,230	8.7%	1,205	8.8	0.7
ROS	9,167,420	3250.0%	311	84.3	2.5
VPB	8,174,430	20.8%	2,990	7.2	1.4
BCG	6,130,930	2.9%	380	22.4	0.8
TCB	5,402,650	16.7%	2,518	9.0	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,913,393	12.4%	1,730	3.8	0.5
VIX	3,039,100	14.8%	1,737	3.5	0.5
ACB	2,878,232	25.7%	3,438	6.8	1.3
PVS	1,699,333	9.1%	2,391	8.5	0.8
VIG	1,540,900	-10.1%	(629)	-	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM190	↑ 10.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
TCR	↑ 7.0%	-25.7%	(2,613)	-	0.2
DXV	↑ 6.9%	-0.3%	(33)	-	0.3
RIC	↑ 6.8%	-6.7%	(869)	-	0.4
PIT	↑ 6.8%	-16.3%	(1,316)	-	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 20.0%	-6.2%	(589)	-	0.1
HKB	↑ 16.7%	-35.5%	(2,758)	-	0.1
HBS	↑ 10.0%	1.0%	113	19.4	0.2
PBP	↑ 9.9%	13.2%	1,687	5.9	0.7
MCO	↑ 9.5%	0.1%	16	144.6	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,034,480	8.7%	1,205	8.8	0.7
YEG	911,190	-1.0%	(506)	-	1.4
VCI	795,440	17.5%	3,890	9.1	1.7
PVD	176,000	3.8%	1,233	14.7	0.5
VNM	166,740	38.3%	6,060	20.6	7.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	999,500	12.4%	1,730	3.8	0.5
TIG	84,800	6.5%	777	4.5	0.3
SHS	71,600	14.7%	1,976	3.9	0.6
SRA	12,200	52.4%	12,238	0.8	0.5
BAX	8,800	47.4%	9,077	5.5	2.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	398,501	4.4%	1,450	82.1	5.0
VHM	299,781	31.4%	4,791	18.7	5.6
VCB	295,968	25.2%	4,731	16.9	3.9
VNM	216,976	38.3%	6,060	20.6	7.7
GAS	199,051	27.1%	6,517	16.0	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,777	25.7%	3,438	6.8	1.3
VCS	15,288	44.0%	8,055	12.1	5.0
VCG	11,661	8.3%	1,459	18.1	1.8
PVS	9,703	9.1%	2,391	8.5	0.8
SHB	7,941	12.4%	1,730	3.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	2.89	3.9%	435	5.9	0.2
CLW	2.65	16.1%	2,585	8.5	1.4
SZC	2.64	8.8%	1,005	18.7	1.7
HVX	2.47	1.8%	186	15.8	0.3
VTB	2.34	9.0%	1,731	8.5	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	6.45	-3.4%	(365)	-	0.1
KSK	6.17	-0.1%	(13)	-	0.0
VC9	5.03	0.2%	26	515.5	0.9
HPM	4.62	15.9%	1,326	9.6	1.7
DIH	4.02	1.2%	201	102.5	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
